

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-4-2023

“V/v Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn

Ông Mai Hữu Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: Bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1992; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố CX, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Đặng Hoàng A, sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số X, khu phố TKT, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2023 và lời trình bày trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị T trình bày: Bà với ông Đặng Hoàng A tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2012. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 84 quyển số 02 vào ngày 24/8/2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bà nhận

thấy không còn tình cảm yêu thương đối với ông Hoàng A nên yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà với ông Hoàng A có 02 con chung tên Đặng Hoàng Bảo N, sinh ngày 06/11/2013 và Đặng Hoàng Tuyết N1, sinh ngày 23/3/2015. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Hoàng A cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Hoàng A trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2023 và Biên bản hòa giải ngày 29/3/2023: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Bùi Thị T về ngày tháng năm chung sống và đăng ký kết hôn, về con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông Hoàng A trình bày là do ông có chơi cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Bùi Thị T, do ông còn thương vợ.

Về nuôi con chung: Nếu trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, thì ông đồng ý theo yêu cầu của bà T, và giao cho bà T được trực tiếp nuôi 02 con chung. Ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án thụ lý vụ án và hòa giải đoàn tụ không thành.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát huyện Thủ Thừa về quan điểm nội dung vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Bùi Thị T: Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T và ông Đặng Hoàng A được ly hôn; Về nuôi con chung: Tiếp tục giao hai con chung tên Đặng Hoàng Bảo N, sinh ngày 06/11/2013, Đặng Hoàng Tuyết N1, sinh ngày 23/3/2015 cho bà T nuôi dưỡng đến khi hai con đủ 18 tuổi. Ông Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị T yêu cầu ly hôn với ông Đặng Hoàng A. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “Ly

hôn, Tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Bùi Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Đặng Hoàng A đã được Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Hoàng A vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T với ông Đặng Hoàng A tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2012. Ông A, bà T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 84 quyển số 02 vào ngày 24/8/2012. Quá trình chung sống, ông Hoàng A, bà T phát sinh mâu thuẫn do ông Hoàng A thường xuyên cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chính vì vậy, bà T không còn tình cảm yêu thương với ông Hoàng A nên yêu cầu được ly hôn. Ông Hoàng A cũng cho rằng có tham gia chơi cờ bạc dẫn đến mâu thuẫn gia đình nhưng không đồng ý ly hôn. Bà T kiên quyết ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa bà T và ông Hoàng A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận đơn ly hôn của bà T.

[3] Về nuôi con chung: Bà Bùi Thị T được tiếp tục nuôi hai con chung tên Đặng Hoàng Bảo N, sinh ngày 06/11/2013 và Đặng Hoàng Tuyết N1, sinh ngày 23/3/2015 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Ông Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông Hoàng A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Đặng Hoàng A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T được ly hôn với ông Đặng Hoàng A.

2. Về nuôi con chung: Bà Bùi Thị T được tiếp tục nuôi hai chung tên Đặng Hoàng Bảo N, sinh ngày 06/11/2013 và Đặng Hoàng Tuyết N1, sinh ngày 23/3/2015. Ông Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T nộp ngày 22/02/2023 biên thu lai số 0002926 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí.

6. Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND thị trấn TT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tơ